

Số: 55/BC-UBND

Thanh Hoá, ngày 04 tháng 5 năm 2017

BÁO CÁO

**Khái quát tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
quốc phòng - an ninh 4 tháng đầu năm 2017 và một số đề xuất,
kiến nghị với Quốc hội, chính phủ.**

Thực hiện Công văn số 75/CV-ĐĐBQH ngày 25/4/2017 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh về việc báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 4 tháng đầu năm 2017 và một số đề xuất, kiến nghị với Quốc hội, chính phủ. Trên cơ sở tình hình thực tế, UBND tỉnh báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh với các nội dung sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Sản xuất nông, lâm, thủy sản: Tổng diện tích gieo trồng vụ chiêm xuân ước đạt 212,2 nghìn ha, bằng 97,8% kế hoạch; các loại cây trồng nhìn chung đang sinh trưởng và phát triển tương đối tốt; đến ngày 15/4, các nhà máy chế biến đã thu mua 1,37 triệu tấn mía, bằng 74,3% kế hoạch và 193,5 nghìn tấn sắn, vượt 7,5% kế hoạch. Chăn nuôi phát triển cơ bản ổn định; đã triển khai tiêm phòng đợt I năm 2017 cho gia súc, gia cầm. Toàn tỉnh trồng mới 2.200 ha rừng tập trung, bằng 22% kế hoạch; công tác quản lý, bảo vệ rừng được tập trung chỉ đạo thực hiện, không để xảy ra cháy rừng. Sản xuất thủy sản tăng khá so với cùng kỳ; giá trị sản xuất 4 tháng đầu năm ước đạt 1.688 tỷ đồng, bằng 34% kế hoạch, tăng 6,6% so với cùng kỳ; sản lượng đạt 52,3 nghìn tấn, bằng 33,2% kế hoạch, tăng 6,2%. Công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm chỉ đạo. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện; toàn tỉnh hiện có 01 huyện, 180 xã, 339 thôn, bản được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân đạt 14,2 tiêu chí/xã, tăng 0,9 tiêu chí/xã so với cùng kỳ.

1.2. Sản xuất công nghiệp tiếp tục giữ mức tăng trưởng khá; giá trị sản xuất 4 tháng đầu năm ước đạt 21.567 tỷ đồng, bằng 27,6% kế hoạch, tăng 9% so với cùng kỳ. Hầu hết các sản phẩm công nghiệp chủ yếu đều có sản lượng tăng so với cùng kỳ, như: quần áo may sẵn, xi măng, phân bón, clinker.

1.3. Huy động vốn đầu tư phát triển trên địa bàn 4 tháng đầu năm ước đạt 18.021 tỷ đồng (chưa bao gồm vốn của dân cư và các thành phần kinh tế khác), giảm 33% so với cùng kỳ; một số dự án lớn, quan trọng tiếp tục được đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Tiến độ thực hiện và giải ngân của các dự án đầu tư công nhìn chung có chuyển biến tích cực so với cùng kỳ; giá trị khối lượng thực hiện 4 tháng ước đạt 895 tỷ đồng, bằng 43% số vốn kế hoạch đã giao chi tiết (cùng kỳ

đạt 32%); giải ngân đến ngày 20/4 đạt 815 tỷ đồng, bằng 44% số vốn kế hoạch đã được giao chi tiết (cùng kỳ đạt 38%).

1.4. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 4 tháng đầu năm ước đạt 26.894 tỷ đồng, tăng 15,9% so với cùng kỳ; giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ ước đạt 484,9 triệu USD, tăng 7,3%; giá trị nhập khẩu ước đạt 250,2 triệu USD, bằng 63,6% cùng kỳ. Hoạt động du lịch diễn ra sôi động gắn với các sự kiện trong chương trình Lễ hội kỷ niệm 110 năm du lịch Sầm Sơn; ngành du lịch ước đón gần 2,6 triệu lượt khách, tăng 14,5%; dịch vụ vận tải cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và đi lại của nhân dân; vận tải xếp dỡ hàng hóa, vận chuyển hành khách qua cảng biển, cảng hàng không trong 4 tháng đầu năm tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ, trong đó hàng hóa qua cảng Nghi Sơn tăng 96% và số chuyến bay tại Cảng hàng không Thọ Xuân tăng 35%, lượt khách tăng 40%.

1.5. Các hoạt động đối ngoại, xúc tiến đầu tư, phát triển doanh nghiệp tiếp tục được quan tâm; 4 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã thu hút được 48 dự án đầu tư (03 dự án FDI) với tổng số vốn đăng ký 5.519 tỷ đồng và 3,5 triệu USD, tăng 33% về số dự án và 3,8% về vốn đăng ký so với 4 tháng đầu năm 2016.

Thành lập mới 646 doanh nghiệp, với số vốn đăng ký 3.393 tỷ đồng, so với cùng kỳ, tăng 37,7% về số doanh nghiệp và 34,3% về vốn đăng ký.

1.6. Thu ngân sách nhà nước 4 tháng đầu năm ước đạt 3.473 tỷ đồng, bằng 26% dự toán năm và tương đương cùng kỳ; một số khoản thu tăng khá như: tiền thuê mặt đất, mặt nước, thu phí, lệ phí, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu. Chi ngân sách địa phương đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực.

1.7. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản được tăng cường; đã hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối 2016 - 2020, trình Bộ Tài nguyên và Môi trường. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng được tập trung chỉ đạo, kịp thời bàn giao mặt bằng cho các nhà đầu tư triển khai các dự án. Việc kiểm tra, giám sát bảo vệ môi trường được chú trọng.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Hoạt động văn hóa, thông tin tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, các sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh; công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở tiếp tục được quan tâm; thể thao thành tích cao giành 25 huy chương (5 huy chương vàng) tại các giải quốc gia và quốc tế.

2.2. Ngành giáo dục và đào tạo đã chỉ đạo các đơn vị tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ học kỳ 2 năm học 2016 - 2017; triển khai công tác hướng dẫn đăng ký, ôn thi và chuẩn bị các điều kiện tổ chức kỳ thi THPT quốc gia năm 2017. Năm học 2016 - 2017, có 3 học sinh được chọn vào đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế các môn toán, vật lý và sinh học.

2.3. Ngành y tế đã chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; 04 bệnh viện của tỉnh trở thành bệnh viện vệ tinh của 04 bệnh viện Trung ương trong các lĩnh vực: ghép thận, chấn thương chỉnh hình, huyết học truyền máu, hồi sức cấp cứu, thận lọc máu, can thiệp mạch; công tác phòng chống dịch bệnh được tăng cường.

2.4. Ngành lao động, thương binh và xã hội đã phối hợp với các địa phương triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội và các chế độ, chính sách đối với người có công; 4 tháng đầu năm, giải quyết việc làm cho 19.210 lao động, bằng 29,3% kế hoạch, tương đương cùng kỳ.

3. Về quốc phòng - an ninh

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định; các lực lượng vũ trang thường xuyên tuần tra kiểm soát, bám sát cơ sở, thực hiện đồng bộ các biện pháp đấu tranh, ngăn chặn và chủ động xử lý các tình huống, không để bị động bất ngờ; đã hoàn thành nội dung kế hoạch diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2017.

Lực lượng công an đã triển khai các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm và tệ nạn xã hội; tăng cường lực lượng duy trì trật tự an toàn giao thông; phối hợp với các địa phương xử lý lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường.

II. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh 4 tháng đầu năm 2017 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, đó là:

1. Giá thịt lợn hơi giảm mạnh, ảnh hưởng lớn đến việc phát triển đàn lợn trên địa bàn tỉnh.

2. Tiến độ thực hiện của một số dự án sản xuất công nghiệp chậm so với kế hoạch, trong đó, một số dự án sản xuất công nghiệp chủ lực chậm tiến độ so với dự kiến, có thể ảnh hưởng tới kế hoạch sản xuất công nghiệp của cả năm như: Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhà máy sản xuất dầu ăn; một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu như đường, bia, thuốc lá, ô tô có sản lượng giảm so với cùng kỳ.

3. Tiến độ nhiều dự án đầu tư trực tiếp còn chậm; một số khoản thu ngân sách đạt thấp.

4. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2016 giảm 21 bậc so với năm 2015, trong đó có 8/10 chỉ số thành phần giảm điểm và 5/10 chỉ số đứng trong nhóm cuối của cả nước. Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tuy tăng cao so với cùng kỳ nhưng còn đạt thấp so với kế hoạch, mới đạt 21,5% so với kế hoạch.

5. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản và môi trường còn hạn chế; tình trạng nợ bảo hiểm xã hội, đình công tập thể, lao động xuất cảnh trái phép, truyền đạo, di dân tự do còn xảy ra.

III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VỚI QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ

1. Về một số cơ chế, chính sách trong đầu tư công

1.1. Theo quy định của Luật Đầu tư công, các dự án tại địa bàn có di tích quốc gia đặc biệt đều là dự án nhóm A và do Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư. Tuy nhiên, thực tế có nhiều dự án nằm trong quy hoạch các khu di tích quốc gia đặc biệt đã được phê duyệt có quy mô, tổng mức đầu tư nhỏ (như: nhà trục, tường rào,...) nhưng phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư, làm kéo dài thời gian thực hiện đầu tư. Đề nghị Chính phủ trình Quốc hội xem xét, sửa đổi quy định nêu trên theo hướng ủy quyền cho UBND cấp

tình phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án thực hiện theo đúng quy hoạch các khu di tích quốc gia đặc biệt đã được phê duyệt.

1.2. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm ban hành thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công, tạo thuận lợi cho các địa phương tổ chức thực hiện.

1.3. Giai đoạn 2016 - 2020, nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của các địa phương là rất lớn, nhất là trong một số lĩnh vực thiết yếu như giao thông, thủy lợi, y tế; trong khi nguồn vốn ngân sách nhà nước hiện nay rất hạn hẹp. Vì vậy, đề nghị Quốc hội xem xét, có chủ trương phát hành thêm trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2016 - 2020 để hỗ trợ nguồn lực đầu tư cho các địa phương.

1.4. Tại Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp, theo đó Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp tỉnh có nhiệm vụ tham mưu xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ vốn ngân sách để xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Tuy nhiên, tại Điều 19, 33, 34 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm lại quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị tham mưu xây dựng kế hoạch, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm của tỉnh (trong đó có Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới). Đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh Quyết định số 1920/QĐ-TTg cho phù hợp với Nghị định số 77/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

1.5. Tại Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng quy định, Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định các dự án sửa chữa, cải tạo, bảo trì và nâng cấp sử dụng vốn đầu tư công có tổng mức đầu tư dưới 5 tỷ đồng do cấp tỉnh quản lý. Tuy nhiên, Điều 30, 31 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công lại quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định. Đề nghị Chính phủ xem xét, thống nhất cơ quan chủ trì thẩm định loại dự án trên, tạo thuận lợi cho các địa phương thực hiện.

1.6. Tại Điều 7 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định mức vốn dự phòng của Bộ, ngành và địa phương là 10% trên tổng mức vốn kế hoạch trung hạn theo từng nguồn vốn nhưng không quy định mức vốn dự phòng cho từng năm kế hoạch (trong khi Luật Ngân sách quy định việc bố trí dự phòng ngân sách hàng năm), gây khó khăn trong việc xử lý các vấn đề cấp bách, phát sinh trong kế hoạch hàng năm. Để bảo đảm chắc chắn khả năng nguồn vốn trong lập kế hoạch vốn đầu tư công, chủ động trong việc xử lý các vấn đề cấp bách, phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch hàng năm, đề nghị Chính phủ sửa đổi Điều 7 nêu trên theo hướng quy định cụ thể tỷ lệ bố trí dự phòng hàng năm và phương án sử dụng để tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện.

1.7. Tại Điều 76 Luật Đầu tư công quy định đối với các dự án sử dụng vốn NSNN, vốn TPCP, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước thì thời hạn thực

hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước đến hết ngày 31/12 năm đầu tiên của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau; thời gian giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hàng năm được kéo dài sang năm sau. Tuy nhiên, Khoản 3 Điều 46 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 lại quy định trước ngày 15/3 hàng năm, Bộ, ngành Trung ương và địa phương gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính danh mục dự án chưa giải ngân hết kế hoạch năm trước, đề xuất danh mục, lý do và mức vốn kế hoạch năm trước kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm sau. Như vậy, việc quy định như trên gây nhiều khó khăn cho các đơn vị, làm tăng thủ tục hành chính trong thanh toán vốn đầu tư. Đề nghị Chính phủ xem xét, bãi bỏ quy định quy trình, thủ tục kéo dài thời gian thực hiện giải ngân; cho phép các dự án sử dụng nguồn dự phòng NSNN, vượt thu NSNN thực hiện đầu tư theo thời gian rút gọn.

1.8. Tại Điều 57 Luật Xây dựng quy định đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước thì cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp có trách nhiệm chủ trì tổ chức thẩm định dự án đầu tư xây dựng; tuy nhiên, tại Điều 30, 31 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ lại quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định. Đề nghị Chính phủ xem xét, thống nhất quy định trên.

2. Về các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực đầu tư

2.1. Tại điểm g Khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư quy định, sau 12 tháng mà nhà đầu tư không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện dự án theo tiến độ đăng ký với cơ quan đăng ký đầu tư và không thuộc trường hợp được giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư thì chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư. Tuy nhiên, tại điểm i Khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai thì việc thu hồi đất do vi phạm của Luật Đất đai khi đất được Nhà nước giao, cho thuê để thực hiện dự án đầu tư mà không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục hoặc tiến độ sử dụng đất chậm 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa phải đưa đất vào sử dụng; trường hợp không đưa đất vào sử dụng thì chủ đầu tư được gia hạn sử dụng 24 tháng, nên rất khó khăn trong việc chấm dứt hoạt động của các dự án đầu tư chậm thực hiện, gây lãng phí tài nguyên. Đề nghị Quốc hội xem xét, sửa đổi các Luật nêu trên cho thống nhất.

2.2. Tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường quy định, quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) là căn cứ để cấp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư. Tuy nhiên, tại Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư năm 2013 và Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, thì hồ sơ đăng ký đầu tư không bao gồm quyết định phê duyệt ĐTM và cơ quan đăng ký đầu tư không được yêu cầu nhà đầu tư nộp thêm giấy tờ khác ngoài các giấy tờ trong hồ sơ đăng ký đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư và Nghị định này, nên rất khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện. Đề nghị Quốc hội điều chỉnh quy định nêu trên cho thống nhất.

2.3. Tại Khoản 2 Điều 36 Luật Đầu tư quy định, các dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước không phải thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Tuy nhiên, điểm a, c Khoản 5 Điều 46 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày

06/11/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ, quy định hồ sơ của các dự án được miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước phải có giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, gây khó khăn cho các nhà đầu tư trong quá trình thực hiện. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ, ngành liên quan rà soát và điều chỉnh các quy định cho phù hợp với quy định của Luật Đầu tư.

3. Để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, đề nghị Quốc hội xem xét, xây dựng và sớm ban hành một số luật như: Luật Quy hoạch, Luật về Khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghiệp. Đề nghị Chính phủ xem xét, ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp thay thế quy chế cũ đã được ban hành tại Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 09/8/2009 có nhiều quy định không còn phù hợp.

Đề nghị Quốc hội xem xét, sớm sửa đổi Luật Chuyển giao công nghệ, trong đó yêu cầu các hợp đồng chuyển giao công nghệ bắt buộc phải đăng ký tại cơ quan quản lý nhà nước về khoa học công nghệ để thuận lợi cho việc quản lý các hoạt động chuyển giao công nghệ, giảm thiểu tình trạng sử dụng công nghệ cũ, lạc hậu vào sản xuất, kinh doanh (Luật Chuyển giao công nghệ hiện nay không bắt buộc phải đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ).

4. Qua triển khai thực hiện một số chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo, hộ nghèo như: hỗ trợ tiền điện, hỗ trợ muối, bột canh theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009, Quyết định số 268/QĐ-TTg ngày 23/02/2011, Quyết định số 60/2014/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ, cho thấy các chính sách này thường chỉ hỗ trợ một phần rất nhỏ, không đủ để tạo sức bật và chuyển biến rõ rệt về kinh tế và đời sống của các hộ nghèo. Mặt khác, các chính sách này cũng tạo ra tâm lý trông chờ, ỷ lại của người nghèo vào hỗ trợ của Nhà nước. Đề nghị Chính phủ xem xét, hạn chế các chính sách hỗ trợ trực tiếp, nhỏ lẻ như trên để tập trung hỗ trợ nguồn lực xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng thiết yếu cho các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và hỗ trợ thông qua các dự án phát triển sản xuất để người dân nâng cao được thu nhập, giảm nghèo bền vững.

Trên đây là Báo cáo khái quát tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 4 tháng đầu năm 2017 và một số đề xuất, kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ, UBND tỉnh báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh./.

Nơi nhận:

- Đoàn ĐBQH tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, THKH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Thìn